TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**07**/2023/HSST
Ngày: 28/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Sỹ Nghị
Bà Lê Thị Thúy Hằng
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Võ Thùy Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* ông Phan Anh Tài- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:08/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Ngô Văn M** - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/9/1997; Nơi đăng ký NKTT: xóm T, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn S (đã chết); con bà: Ngô Thị L - sinh năm 1972; Vợ: Trần Thị H; Con: có hai con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Đào Quang N**- Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/7/1978; Nơi đăng ký NKTT: xóm 3, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đào Quang X (đã chết); con bà: Bùi Thị N - sinh năm 1934; Vợ: Nguyễn Thị H- sinh năm 1979; Con: có hai con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: anh Trần Văn T - sinh năm 1972.

Địa chỉ: xóm T- xã Nghĩa L - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 1. chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1980.

Địa chỉ: xóm 3- xã N- thị xã T- tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

2. chị Nguyễn Thị P- sinh năm 1965. Địa chỉ: xóm 3- xã N - thị xã T - tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 27 tháng 11 năm 2022, sau khi ăn cơm tại nhà Đào Quang N thì Ngô Văn M rủ Đào Quang N đi vào nhà anh em bên ngoại của M tại xóm T, xã N, huyện Nghĩa Đàn chơi thì N đồng ý. Sau đó Ngô Văn M điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ- đen, mang biển kiểm soát 37L4- 295xx mượn của chị H ở xóm 3, xã N, thị xã T, Nghệ An chở Đào Quang N đi đến nhà anh Trần Văn T, sinh năm 1972, trú tại xóm T, xã N, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Khi đến nhà anh T thì M và N thấy gia đình anh T không có ai ở nhà và thấy trong sân nhà anh T dựng một chiếc xe máy điện nhãn hiệu Myoko Sport X-men, màu đỏ- đen, không có biển số, chìa khóa xe đang dắt ở ổ khóa xe, thấy không có ai ở nhà nên M nói với Đào Quang N vào lấy trộm chiếc xe máy điện đó thì N đồng ý. Sau đó N đi đến ngồi lên và mở khóa xe, điều khiển xe máy điện đuổi theo Ngô Văn M. Ngô Văn M và Đào Quang N đi về xã N - thị xã T trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ cho chị Nguyễn Thị H (là dì ruột của Ngô Văn M). Sau khi trả xe máy thì N và M đưa chiếc xe máy điện trộm được đi bán tại cửa hàng mua bán xe máy điện V thuộc xã Đ- thị xã T- tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên do không có đăng ký nên chủ cửa hàng đã không mua. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi Đào Quang N đang chở Ngô Văn M bằng chiếc xe máy điện trộm cắp được đi trên đường liên xóm thuộc xóm 3, xã N, thị xã T thì gặp chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1965, trú tại xóm 3, xã N, thị xã T đang đi công việc trên đường, khi thấy chị P thì Đào Quang N hỏi có mua chiếc xe máy điện mà N và M đang đi không, chị P hỏi giá bán như thế nào thì M nói 4.000.000 đồng. Chị P nói N và M đi vào nhà chị P để bàn bạc. Khi về nhà chị P thì M nói chiếc xe đó do M mới mua với giá 8.000.000 đồng, do đang cần tiền nên muốn bán với giá 4.000.000 đồng. Chị P sau khi xem xe thì trả giá 3.000.000 đồng, suy nghĩ một lúc thì M đồng ý bán. Chị Nguyễn Thị P đã trả số tiền 3.000.000 đồng cho Đào Quang N. Sau bán xe xong thì M và N đi bộ ra về và chia nhau mỗi người 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại kết luận định giá số 18/KL- HĐĐG ngày 16/12/2022 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Đàn kết luận: một chiếc xe máy điện nhãn hiệu Myoko Sport X-men màu đỏ - đen, không có BKS, xe đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm ngày 27 tháng 11 năm 2022 là 6.000.000 đ (sáu triệu đồng).

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSNgĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố các bị cáo Ngô Văn M và Đào Quang N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Ngô Văn M từ 8 tháng đến 10 tháng tù; Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Đào Quang N từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng; Về trách nhiệm dân sự: người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không có đề nghị; Về án phí: đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có tranh luận gì và nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó xác định được trưa ngày 27 tháng 11 năm 2022 sau khi ăn cơm tại nhà Đào Quang N thì Ngô Văn M rủ Đào Quang N đến nhà anh Trần Văn T, sinh năm 1972, trú tại xóm T, xã N, huyện Nghĩa Đàn chơi. M điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen, mang biển kiểm soát 37 L4-29xx mượn của chị Nguyễn Thị H là dì ruột của bị cáo M. Khi đến nhà anh T, các bị cáo gọi nhưng không có ai trả lời. Thấy không có ai ở nhà và thấy trong sân nhà anh T dựng một chiếc xe máy điện nhãn hiệu Myoko Sport X- men, màu đỏ- đen, không có biển số, chìa khóa xe đang dắt ở ổ khóa xe. M nảy sinh ý định trộm cắp

chiếc xe đó và nói với N thì N đồng ý. Sau đó Nam đi lại chiếc xe và ngồi lên điều khiển xe đuổi theo M đi về xã N, thị xã T trả xe cho chị Nguyễn Thị H rồi M và N đi tìm cửa hàng mua bán xe máy điện để bán chiếc xe vừa trộm cắp được nhưng do không có đăng ký nên chủ cửa hàng không mua. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Đào Quang N chở Ngô Văn M bằng chiếc xe điện trộm cắp được đang đi trên đường liên xóm thuộc xóm 3, xã N, thị xã T thì gặp chị Nguyễn Thị P đang đi công việc trên đường, M hỏi chị P có mua xe máy điện không thì M bán cho giá 4.000.000 đồng, sau khi nói chuyện M nói đó là xe của M do đang cần tiền nên bán, chị chỉ đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng. Bị cáo M đồng ý bán cho chị P, chị P đưa 3.000.000 đồng cho Đào Quang N. Sau khi bán xe xong các bị cáo chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng.

Ngày 30/11/2022 anh Trần Văn T đã làm đơn trình báo công an huyện Nghĩa Đàn.

Ngày 01/12/2022 Đào Quang N đến cơ quan công an huyện Nghĩa Đàn để đầu thú.

Căn cứ các tài liệu đã thu thập được ngày 08/12/2022 đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngô Văn M.

Tại kết luận định giá số 18/KL- HĐĐG ngày 16/12/2022 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Đàn kết luận: một chiếc xe máy điện nhãn hiệu Myoko Sport X-men màu đỏ đen, không có BKS, xe đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm ngày 27 tháng 11 năm 2022 là 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Hành vi của các bị cáo đã đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố là có căn cứ.

Các bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng do thiếu rèn luyện, lười lao động và động cơ vụ lợi muốn có tiền chơi bời và tiêu xài cho bản thân, chiếm đoạt tài sản trên mồ hôi, công sức của người khác nên đã đẩy các bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Trần Văn T đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, do đó cần xét xử nghiêm để phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện trả lại tài sản cho người bị hại và bị cáo N sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vị trí vai trò của các bị cáo thấy rằng bị cáo Ngô Văn M là người khởi xướng việc trộm cắp, bị cáo Đào Quang N là người trực tiếp lấy trộm chiếc xe điện và ăn chia ngang

nhau. Tuy nhiên đối với bị cáo Đào Quang N sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Các bị cáo phạm tội do bột phát, giá trị tài sản trộm cắp không lớn (sáu triệu đồng) và sau khi phạm tội đã bồi thường, trả lại tài sản khắc phục hậu quả cho người bị hại.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng đối với bị cáo Ngô Văn M, sau khi phạm tội bị cáo đi làm ăn khỏi địa phương, ngày 08/12/2022 thì bị bắt giữ, bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng nên cần thiết phải cách ly bị cáo M khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo. Đối với bị cáo Đào Quang N hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo đi làm ăn xa, hiện nay bị cáo một mình nuôi con đang độ tuổi ăn học, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên hội đồng xét xử thấy rằng nên cho bị cáo N được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta lấy giáo dục làm chính.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: các bị cáo Ngô Văn M, Đào Quang N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Bị cáo Ngô Văn M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 08 tháng 12 năm 2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 58; điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đào Quang N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Quang N cho ủy ban nhân dân xã N- thị xã T- tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú của bị cáo trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Công an huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Thông báo cho UBND cấp xã (phường) nơi b/ cáo cư trú được biết;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương